**Trường THCS Tân Quý Tây NỘI DUNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN TUẦN 15 (Từ 13/12 đến 18/12/2021)**

**Tổ : Toán MÔN: TOÁN 9**

**CHỦ ĐỀ . ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC TRỰC TUYẾN**

**ĐẠI SỐ**

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* LÝ THUYẾT**  **I. CĂN BẬC HAI – CĂN BẬC BA**  **1.Căn bậc hai số học**  - Với số a không âm, số  được gọi là căn bậc hai số học của a.  Chú ý: Ta có  **2. So sánh căn bậc hai số học**  Ta có :  **3.HĐT**    **4. Liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương**  - Các biểu thức A và B không âm, ta có:  - Với  Với các biểu thức A không âm và B dương, ta có:  **5. Các phép biến đổi biểu thức chứa căn bậc hai**  **A. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn :**  Với hai biểu thức A, B mà  thì  tức là :   * Nếu  và  thì :  ; * Nếu  và  thì : | **B. Đưa thừa số vào trong dấu căn :**   * Nếu  và  thì :  ;   Nếu  và  thì : .  **C. Khử mẫu của biểu thức lấy căn:**  Với hai biểu thức A, B mà  và  ta có :  **D. Trục căn thức ở mẫu:**  a) Với các biểu thức A, B mà  ta có: ;  b) Với các biểu thức A, B, C mà và , ta có:    c) Với các biểu thức A, B, C mà ,  và , ta có: |

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:**  Thực hiện các phép tính sau:  a)  b)  c)  d) | Hướng dẫn:  a)      HS thực hiện các câu còn lại |
| **Bài 2:** Trục căn thức ở mẫu  a) ;  b) ;  c) | Hướng dẫn:  a) ;  HS thực hiện các câu còn lại |
| **Bài 3:** Tìm x  a)  b) | Hướng dẫn:  a) ĐK:            (thỏa mãn điều kiện)  Vậy tập nghiệm của phương trình là: . |

**HÌNH HỌC**

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.**    ●  ● hay .  ● hay .  ●  hay .  **II. Tỉ số lượng giác của góc nhọn**    **1. Định nghĩa:** Xét tam giác ABC vuông tại A; giả sử ( đọc là anpha)  Ta có các tỉ số lượng giác của góc B như sau:  **2. Tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau:**  **a) Định lí:** Nếu hai góc phụ nhau thì sin góc này bằng cos góc kia, tan góc này bằng cot góc kia  **III. Đường tròn**  **1. Khái niệm về đường tròn.**    - Đường tròn tâm O bán kính R (R > 0) là hình gồm các điểm cách điểm O một khoảng không đổi bằng R – ký hiệu (O; R) hay (O)  - Dây cung (hay dây) là đoạn thẳng nối hai điểm trên đường tròn. Ví dụ: AC là dây của (O).  - Bán kính là đoạn thẳng nối tâm đến 1 điểm trên đường tròn. Ví dụ: OA, OB, OC là bán kính của (O).  - Đường kính là dây đi qua tâm. Ví dụ: AB là đường kính (O). | **2. Sự xác định một đường tròn**  - Qua ba điểm không thẳng hàng, ta vẽ được duy nhất một đường tròn.  - Đường tròn đi qua ba điểm A, B, C được gọi là đường tròn ngoại tiếp ΔABC . Khi đó, ΔABC thì được gọi là tam giác nội tiếp đường tròn.  - Tâm đường tròn ngoại tiếp ΔABC là giao điểm của ba đường trung trực trong tam giác. Như vậy: Trong bài tập, khi ta nói ba điểm A, B, C cùng thuộc đường tròn (O) thì ta hiểu ΔABC nội tiếp (O) hay đường tròn (O) ngoại tiếp ΔABC .  - Không vẽ được đường tròn nào đi qua ba điểm thẳng hàng.      **3. Liên hệ giữa đường kính và dây cung**  **\* Đinh lí 1:**  Trong đường tròn, đường kính (hoặc một phần đường kính) vuông góc với một dây thì đi qua trung điểm của dây ấy.      **Định lí 2:** Trong đường tròn, đường kính (hoặc một phần đường kính) đi qua trung điểm của một dây không đi qua tâm thì vuông góc với dây đó. |

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**  Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH có . Tính AH, AC, BC, CH | Áp dụng định lý Pytago vào tam giác  vuông tại  ta có :  \*)  (cm)  \*) Áp dụng hệ thức lượng ta có  +)  (cm)  Do đó  = 6 + 18 = 24(cm)  +) =18.24 = 432  (cm |
| **Bài 2:** Cho tam giác ABC vuông ở A, đường cao AH. Biết ;  a) Tính AC, BC;  b) Tính cosB, cosC. | a) Tam giác ABH vuông ở H, theo định lí Py-ta-go, ta có:      Tam giác ABC vuông ở A, có , theo hệ thức lượng trong tam giác vuông, ta có:    b) |
| **Bài 3:** Cho (O ; R) và dây AB có trung điểm là M. Tính độ dài dây AB biết bán kính OA = 13cm và OM = 5cm? | **A** |

**C. BÀI TẬP VỀ NHÀ**

